

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/1/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quy định về việc “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”;
- Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 10/7/2025 Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tại Tờ trình số 24-TTr/BTGDVTU ngày 21/8/2025,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây về việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
 - Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (*báo cáo*),
 - Như Điều 2 (thực hiện),
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- BTGDVTU/168

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trịnh Việt Hùng

QUY CHẾ
đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp
với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(kèm theo Quyết định số 357-QĐ/TU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức, chế độ, phương pháp, trình tự; quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Việc đối thoại với Nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật hiện hành khác có nội dung liên quan không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng điều chỉnh:

a) Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Người đứng đầu cấp ủy là Bí thư Tỉnh ủy; Bí thư Đảng ủy xã, phường.

- Người đứng đầu chính quyền là Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Nhân dân trong Quy chế này là cán bộ, công chức, viên chức và người dân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và được mời dự đối thoại.

Điều 2. Mục đích đối thoại

1. Làm cơ sở để người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý kiến tham vấn của Nhân dân. Trên cơ sở đó, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân; kiểm tra tính đúng đắn của việc thực hiện các quy định đã ban hành; kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, phát sinh để giải quyết hoặc nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh những chủ trương, chính sách, quy định chưa phù hợp.

2. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương của cấp ủy, quy định của chính quyền địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng chính trị, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3. Góp phần tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót; phát huy những ưu điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao trình độ năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc đối thoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Bảo đảm việc thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, quy chế, quy định của tổ chức và địa phương.

3. Việc tổ chức đối thoại phải bảo đảm dân chủ, bình đẳng, công khai, khách quan, minh bạch trên tinh thần xây dựng, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Không lợi dụng việc đối thoại để tuyên truyền các quan điểm sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống phá, gây rối an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây mất đoàn kết nội bộ.

5. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải trực tiếp đối thoại với Nhân dân. Trong trường hợp bất khả kháng (vì lý do sức khỏe cá nhân, người thân trong gia đình mất hoặc cấp trên triệu tập đột xuất), người chủ trì vắng mặt tại buổi đối thoại thì ủy quyền cho cấp phó của mình chủ trì buổi đối thoại.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, CHẾ ĐỘ, TRÌNH TỰ ĐỐI THOẠI

Điều 4. Nội dung đối thoại

1. Nội dung đối thoại định kỳ:

a) Thông báo khái quát về tình hình kinh tế - xã hội; những vấn đề mà dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

b) Thu thập ý kiến đóng góp, tham vấn của Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã ban hành và các chủ trương, quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương đã hoặc sẽ ban hành có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân.

c) Nghe ý kiến Nhân dân phản ánh, góp ý về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

d) Nghe ý kiến Nhân dân phản ánh về những vấn đề bức xúc phát sinh tại địa phương mà cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung chỉ đạo giải quyết.

đ) Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị cụ thể của Nhân dân trong quá trình đối thoại hoặc kiến nghị với cấp trên trực tiếp, với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

2. Nội dung đối thoại theo chuyên đề:

a) Đối thoại về những chủ trương, chính sách, dự án, công trình trọng điểm, nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, đơn vị. Thông báo cho Nhân dân rõ mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của Nhân dân để Nhân dân biết, đồng thuận, ủng hộ, thực hiện.

b) Đối thoại với từng giới, tầng lớp, đoàn viên, hội viên của từng tổ chức chính trị - xã hội (doanh nhân, trí thức, công nhân, viên chức, người lao động, nông dân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh...) để lắng nghe ý kiến góp ý, kiến nghị về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với từng giới, tầng lớp và chỉ đạo giải quyết.

3. Nội dung đối thoại đột xuất:

a) Vụ việc bức xúc, phức tạp, kéo dài có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến tham gia giải quyết của các cơ quan, tổ chức còn khác nhau.

b) Vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

c) Vụ việc đột xuất, bất ngờ, gây bức xúc trong Nhân dân cần được giải quyết ngay.

Điều 5. Hình thức, chế độ đối thoại

1. Hình thức đối thoại:

a) Cấp tỉnh: Tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

b) Cấp xã: Tổ chức hội nghị trực tiếp.

2. Chế độ đối thoại:

a) Đối thoại định kỳ được thực hiện ở cấp tỉnh, cấp xã (gồm xã, phường) 01 lần/năm và đối thoại theo chuyên đề hoặc đột xuất khi cần thiết.

Ở cấp xã đối thoại định kỳ giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân với Nhân dân trên địa bàn tổ chức hội nghị chung, không tách riêng và do Bí thư Đảng ủy chủ trì.

b) Cấp tỉnh đối thoại theo chuyên đề hoặc đột xuất khi có những vấn đề lớn cần lấy ý kiến về các chủ trương, cơ chế, chính sách trước khi ban hành hoặc những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của tỉnh cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân và đề nghị của các địa phương, cơ quan, tổ chức.

c) Cấp tỉnh, cấp xã tăng cường tổ chức đối thoại theo chuyên đề và tổ chức đối thoại giữa Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp với Nhân dân để đảm bảo giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Điều 6. Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại

1. Cấp tỉnh:

a) Bí thư Tỉnh ủy đối thoại: Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại. Riêng đối thoại theo chuyên đề với từng giới, tầng lớp, đoàn viên, hội viên của tổ chức chính trị - xã hội nào thì tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đó chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại.

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối thoại: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại. Riêng đối thoại theo chuyên đề với từng giới, tầng lớp, đoàn viên, hội viên của tổ chức chính trị - xã hội nào thì tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân và các cơ quan có liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại.

c) Đối thoại giữa Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp với Nhân dân: Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu, chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại.

2. Cấp xã:

a) Đối thoại định kỳ: Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Ban Xây dựng Đảng cùng cấp, các cơ quan có liên quan tham mưu, chuẩn bị nội dung, chương trình đối thoại.

b) Đối thoại theo chuyên đề và đột xuất: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị của cấp xã; vận dụng cấp tỉnh, thường trực đảng ủy cấp xã quyết định phân công cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại cho phù hợp với người chủ trì đối thoại.

Điều 7. Chuẩn bị tổ chức hội nghị đối thoại

1. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này tham mưu, chuẩn bị kế hoạch, chương trình hội nghị đối thoại. Kế hoạch đối thoại cần xác định rõ: Thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung, thành phần tham gia đối thoại; phân công rõ các cơ quan phối hợp chuẩn bị hội nghị đối thoại. Gửi giấy mời tổ chức, cá nhân tham gia đối thoại và kết hợp thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương trước ngày tổ chức ít nhất 07 ngày làm việc. Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan dự hội nghị đối thoại để trả lời các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân.

2. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức hội nghị đối thoại phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp đầy đủ chính xác các ý kiến, kiến nghị, phản ánh, góp ý của Nhân dân thông qua nắm tình hình Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và của các cơ quan chức năng hoặc qua các kênh thông tin như: báo chí, thăm dò ý kiến Nhân dân, dư luận xã hội được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội như: (C-ThaiNguyen, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, sổ tay đảng viên điện tử...) phân loại, tham mưu giao cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham mưu trả lời, đề xuất hướng xử lý, giải quyết, dự báo các tình huống, chuẩn bị các phương án nếu có phát sinh để hội nghị đối thoại đạt kết quả cao. Chuẩn bị tốt các nội dung theo Điều 4 của Quy chế này.

3. Khi trên địa bàn có phát sinh vấn đề cần phải được giải quyết ngay, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp quyết định nội dung cần tổ chức đối thoại, thành phần tham gia đối thoại; gửi văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp chuẩn bị tổ chức đối thoại đột xuất. Trường hợp tổ chức đối thoại đột xuất, không nhất thiết phải thực hiện đầy đủ các bước chuẩn bị theo khoản 1, 2 của Điều này.

Điều 8. Trình tự đối thoại

1. Đại diện cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại nêu lý do, giới thiệu đại biểu thành phần tham dự, người chủ trì, nội dung, chương trình, nội quy của hội nghị đối thoại; cử thư ký ghi biên bản, phân công bộ phận tổng hợp ý kiến phát biểu, đăng ký phát biểu của người tham dự hội nghị đối thoại.

2. Người chủ trì thông báo cho Nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của hội nghị.

3. Nhân dân phát biểu ý kiến, theo thứ tự đã đăng ký và theo sự điều hành của người chủ trì.

4. Người chủ trì có thể trực tiếp trả lời các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân hoặc yêu cầu đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, giải trình về những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Sau khi nghe người chủ trì hoặc đại diện các cơ quan trả lời về những nội dung nêu ra tại buổi đối thoại, Nhân dân có thể tiếp tục trao đổi, phát biểu ý kiến.

6. Người chủ trì kết luận: Những nội dung đã đối thoại và chỉ đạo hướng xử lý, giải quyết cụ thể; những nội dung giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết.

Điều 9. Xử lý công việc sau khi kết thúc hội nghị

Ngay sau hội nghị đối thoại, người chủ trì chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

1. Chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi kết thúc hội nghị đối thoại, cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại tham mưu ban hành và gửi thông báo kết luận của người chủ trì hội nghị đối thoại đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền xử lý, giải quyết. Đồng thời gửi thông báo đến tập thể, cá nhân nêu kiến nghị để biết; gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện và báo cáo cấp ủy, chính quyền cấp trên.

Nếu nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền của người chủ trì đối thoại hoặc có những nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cần có thêm thời gian nghiên cứu, xem xét, giải quyết thì thời hạn gửi thông báo kết luận có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày làm việc sau hội nghị đối thoại.

2. Chậm nhất 30 ngày làm việc sau khi có thông báo của người chủ trì hội nghị đối thoại, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo người chủ trì hội nghị đối thoại và thông báo bằng văn bản cho người nêu kiến nghị tại hội nghị đối thoại về kết quả tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CHỦ TRÌ VÀ NGƯỜI THAM GIA ĐỐI THOẠI

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của người chủ trì hội nghị đối thoại

1. Quyết định nội dung, thời gian, thành phần tham gia đối thoại. Điều hành nội dung, chương trình hội nghị, hỏi và trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm, ứng xử linh hoạt tùy theo từng câu hỏi của Nhân dân; vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và của địa phương để tuyên truyền, phổ biến, giải thích, trả lời cho Nhân dân.

2. Có thái độ cầu thị, gần gũi, tác phong giản dị, chỉ đạo giải quyết trực tiếp các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân để tạo lòng tin, sự đồng thuận của Nhân dân đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

3. Hạn chế việc trình bày một chiều, chú trọng lắng nghe ý kiến của Nhân dân, trao đổi những vấn đề mà cấp ủy, chính quyền cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Đối với những vấn đề đã rõ, có cơ sở thì trả lời, giải quyết ngay tại buổi đối thoại; những vấn đề cần phải có thời gian nghiên cứu giải quyết, những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp trên thì tiếp thu và chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

5. Có quyền từ chối đối thoại đối với các trường hợp người trong tình trạng say do dùng chất kích thích; người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người chủ trì buổi đối thoại; những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc chỉ đạo phân công các cơ quan chuyên môn trả lời các ý kiến của công dân tại buổi đối thoại.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của người tham gia

1. Được tham gia và đưa ra các vấn đề để trao đổi, đối thoại.
2. Được hướng dẫn, giải thích, trả lời về nội dung liên quan đến ý kiến, phản ánh của mình.
3. Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của người chủ trì đối thoại.
4. Thực hiện nghiêm túc những quy định chung của buổi đối thoại. Tuyệt đối không được mang vũ khí, chất nổ, chất độc hại vào nơi đối thoại.
5. Giữ gìn an ninh, trật tự nơi đối thoại; không lợi dụng đối thoại để gây rối an ninh trật tự.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế này.
2. Giao cho cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận của hội nghị đối thoại.
3. Chính quyền các cấp có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức các hội nghị đối thoại; chỉ đạo các cơ quan duy trì trật tự an ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức đối thoại

1. Tham mưu đề xuất chuẩn bị nội dung, hình thức của buổi đối thoại; dự thảo thông báo kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền sau hội nghị đối thoại.
2. Tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phân công đại diện lãnh đạo các cơ quan có liên quan cùng người đứng đầu đối thoại với Nhân dân.
3. Phối hợp chuẩn bị những điều kiện cần thiết để phục vụ buổi đối thoại. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau hội nghị đối thoại.
4. Tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp chuẩn bị nội dung phát biểu khai mạc, kết luận hội nghị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Xây dựng Đảng cấp xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có trách nhiệm thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị để kịp thời đề xuất với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền để tổ chức đối thoại về những vấn đề Nhân dân bức xúc, quan tâm. Tham gia đoàn đối thoại của cấp ủy, chính quyền và giám sát việc thực hiện những kết luận sau đối thoại.

2. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chuẩn bị các nội dung liên quan đến cuộc đối thoại và trả lời ý kiến của công dân theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; định kỳ (6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết) báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Đảng ủy cấp xã báo cáo kết quả tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã với Nhân dân trên địa bàn.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh với Nhân dân trên địa bàn.

3. Thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng trước ngày 30/6, hằng năm trước ngày 15/12; báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
